DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH HẬU CẦN QUÂN SỰ NĂM 2023

TỔNG CHỈ TIÊU: 199

Thí sinh phải xác nhận nhập học TRỰC TUYẾN trên hệ thống của Bộ Giáo dục - Đào tạo, chậm nhất trước 17h00 ngày 08/9/2023.

TT	Mã tỉnh	Mã huyện	CCCD	Giới tính	Ngày sinh	Số báo danh	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Ưu tiên	Tổng điểm
THÍ SINH NAM MIỀN BẮC. Chỉ tiêu: 127											
1	01	20	001205025576	Nam	22/09/2005	01070151	9.20	8.25	9.25	0.11	26.81
2	01	07	038205010026	Nam	10/03/2005	01023029	8.20	8.50	8.40	0.65	25.75
3	01	14	001205036944	Nam	25/05/2005	01048899	9.40	9.00	9.40	0.07	27.87
4	01	28	001205030621	Nam	04/10/2005	01094067	7.80	8.00	8.00	1.03	24.83
5	01	12	001205038184	Nam	21/11/2005	01041366	8.00	8.00	9.00	0.17	25.17
6	01	08	035204001614	Nam	19/06/2004	01006007	8.40	9.00	8.25		25.65
7	03	07	031205000694	Nam	10/10/2005	03002590	8.40	9.00	9.20	0.11	26.71
8	03	09	031205005111	Nam	12/08/2005	03004863	7.80	9.00	8.00	0.17	24.97
9	03	11	031205006226	Nam	26/04/2005	03009090	8.60	8.00	8.75	0.16	25.51
10	03	12	031205007082	Nam	21/12/2005	03011041	8.20	8.00	8.40	0.18	24.78
11	03	09	31205007871	Nam	03/02/2005	03005814	7.80	9.00	7.50	0.19	24,49
12	05	06	002205000518	Nam	07/09/2005	05000027	8.40	8.00	9.40	0.42	26.22
13	06	01	004205000333	Nam	30/12/2005	06003945	8.20	6.75	9.00	2.22	26.17
14	06	07	004205000530	Nam	27/09/2005	06002584	8.20	6.25	8.25	2.68	25.38
15	06	01	004205005525	Nam	28/02/2005	12001975	6.80	8.50	7.60	2.60	25.50
16	06	10	004205001287	Nam	31/10/2005	06003653	7.00	7.75	7.50	2.75	25.00
17	07	01	012205003154	Nam	13/12/2005	07000147	9.00	7.75	9.50	0.38	26.63
18	08	04	010205000710	Nam	04/05/2005	08003211	8.20	8.25	8.00	2.04	26.49
19	08	05	010205001651	Nam	21/06/2005	08004718	9.20	8.75	8.40	0.12	26.47
20	09	01	002205005174	Nam	01/04/2005	09000432	8.40	7.75	9.20	0.47	25.82
21	09	01	008205000621	Nam	24/03/2005	09000500	8.80	8.75	8.80	0.37	26.72
22	10	11	020204004562	Nam	07/10/2004	10007849	8.80	9.00	9.25	1.08	28.13

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH HẬU CẦN QUÂN SỰ NĂM 2023

TỔNG CHỈ TIÊU: 199

Thí sinh phải xác nhận nhập học TRỰC TUYẾN trên hệ thống của Bộ Giáo dục - Đào tạo, chậm nhất trước 17h00 ngày 08/9/2023.

TT	Mã tỉnh	Mã huyện	CCCD	Giới tính	Ngày sinh	Số báo danh	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Ưu tiên	Tổng điểm
23	10	04	020205004113	Nam	22/11/2005	10000169	8.60	8.75	8.00	1.71	27.06
24	10	04	020205004385	Nam	24/01/2005	10000260	8.40	8.25	8.00	1.96	26.61
25	10	09	020205008512	Nam	25/08/2005	10000290	7.20	8.25	7.00	2.75	25.20
26	10	01	020205002095	Nam	25/01/2005	10000408	8.40	9.00	9.25	0.34	26.99
27	12	08	019205010264	Nam	23/08/2005	12005119	8.20	8.00	9.20	0.31	25.71
28	12	04	019205002454	Nam	05/06/2005	12013877	8.80	8.25	8.50	0.45	26.00
29	12	08	019205009300	Nam	18/12/2005	12009965	8.40	8.50	8.00	1.70	26.60
30	13	03	015205009965	Nam	11/11/2005	13004974	8.40	8.75	8.75	0.41	26.31
31	15	07	025205010596	Nam	16/03/2005	15015457	7.20	8.00	8.50	2.31	26.01
32	15	19	025205013743	Nam	18/10/2005	15011579	8.00	8.50	8.00	0.37	24.87
33	15	01	025205001175	Nam	17/04/2005	15001088	7.80	8.50	8.50	0.17	24.97
34	16	04	026205009739	Nam	26/02/2005	16003542	8.80	9.00	8.25	0.26	26.31
35	17	01	022205000337	Nam	02/03/2005	17007516	8.60	8.25	8.60	0.15	25.60
36	17	10	022205008109	Nam	15/01/2005	17015303	8.80	8.75	8.60	0.13	26.28
37	17	10	022205001414	Nam	21/11/2005	17014800	8.40	8.00	9.20	0.15	25.75
38	17	01	022205007855	Nam	31/07/2005	17006911	8.40	8.75	8.60	0.14	25.89
39	18	03	024205004446	Nam	22/01/2005	18018633	8.40	8.75	8.75	1.50	27.40
40	18	02	024205005437	Nam	04/11/2005	18008305	7.80	8.75	8.50	0.50	25.55
41	19	10	027205012572	Nam	21/11/2005	19012809	8.40	7.75	9.25	0.31	25.71
42	19	10	027205009057	Nam	09/08/2005	19012208	8.80	6.75	8.75	0.38	24.68
43	19	05	027205006892	Nam	28/10/2005	19006847	8.60	8.50	8.75	0.14	25.99
44	19	04	027205002970	Nam	03/11/2005	19009014	8.20	7.75	7.50	1.31	24.76
45	21	08	030205011466	Nam	05/06/2005	21004957	8.20	9.25	9.50	0.20	27.15

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH HẬU CẦN QUÂN SỰ NĂM 2023

TỔNG CHỈ TIÊU: 199

Thí sinh phải xác nhận nhập học TRỰC TUYẾN trên hệ thống của Bộ Giáo dục - Đào tạo, chậm nhất trước 17h00 ngày 08/9/2023.

TT	Mã tỉnh	Mã huyện	CCCD	Giới tính	Ngày sinh	Số báo danh	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Ưu tiên	Tổng điểm
46	21	02	030205007182	Nam	28/01/2005	21017417	9.00	9.25	8.75	0.10	27.10
47	21	05	030205001581	Nam	27/02/2005	21003907	7.40	7.75	9.60	0.35	25.10
48	21	05	030205002211	Nam	28/02/2005	21004905	8.20	8.00	8.25	0.37	24.82
49	22	01	033205000338	Nam	01/06/2005	22000061	8.00	8.50	9.80	0.12	26.42
50	22	01	033205008107	Nam	22/01/2005	22000514	8.00	8.75	8.00	0.18	24.93
51	22	03	033205008429	Nam	28/06/2005	22004053	7.80	8.50	8.75	0.33	25.38
52	22	05	033205005419	Nam	30/12/2005	22009386	8.60	8.25	8.25	0.33	25.43
53	22	04	033204004112	Nam	05/03/2004	22008333	8.60	8.50	7.60	0.35	25.05
54	23	04	001205029113	Nam	18/07/2005	23002823	8.60	8.75	8.50	0.42	26.27
55	23	09	017205005965	Nam	22/10/2005	23006760	8.20	8.50	8.00	1.94	26.64
56	23	04	017205008478	Nam	17/03/2005	23001572	8.00	7.75	7.75	2.38	25.88
57	24	01	035204006381	Nam	11/07/2004	24003072	8.00	9.25	9.00	0.25	26.50
58	24	05	035205002058	Nam	27/08/2005	24005795	9.00	8.75	9.00	0.22	26.97
59	24	07	035205004736	Nam	23/03/2005	24008764	8.80	8.25	8.75	0.14	25.94
60	24	03	035205006592	Nam	15/09/2005	24002893	8.20	8.50	7.75	0.37	24.82
61	25	04	036205008163	Nam	30/10/2005	25015933	8.20	8.50	8.50	0.32	25.52
62	25	10	036205017707	Nam	05/08/2005	25017367	8.20	8.50	8.50	0.32	25.52
63	25	04	036205013672	Nam	31/08/2005	25016700	8.80	9.25	8.50	0.23	26.78
64	25	05	036205002643	Nam	11/09/2005	25005893	8.60	9.00	8.75	0.24	26.59
65	25	04	036203008457	Nam	28/10/2003	25015781	8.60	8.50	8.25		25.35
66	25	01	036205013826	Nam	05/10/2005	25003568	8.80	9.25	9.25	0.18	27.48
67	25	05	036205009052	Nam	19/05/2005	25006652	9.00	8.00	9.20	0.25	26.45
68	26	04	034204002040	Nam	02/06/2004	26000185	8.20	8.75	9.25	0.13	26.33

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH HẬU CẦN QUÂN SỰ NĂM 2023

TỔNG CHỈ TIÊU: 199

Thí sinh phải xác nhận nhập học TRỰC TUYẾN trên hệ thống của Bộ Giáo dục - Đào tạo, chậm nhất trước 17h00 ngày 08/9/2023.

TT	Mã tỉnh	Mã huyện	CCCD	Giới tính	Ngày sinh	Số báo danh	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Ưu tiên	Tổng điểm
69	26	01	034204000632	Nam	30/09/2004	26000402	8.40	7.75	8.50	0.18	24.83
70	26	03	034205008614	Nam	21/12/2005	26006825	8.60	9.25	9.00	0.21	27.06
71	26	02	034205013837	Nam	11/04/2005	26004520	8.80	8.25	8.80	0.28	26.13
72	26	08	034205017723	Nam	11/03/2005	26019356	8.40	8.75	8.50	0.29	25.94
73	27	01	037205001421	Nam	25/04/2005	27004109	8.20	8.75	8.75	0.14	25.84
74	27	09	037205003098	Nam	08/10/2005	27000688	8.20	8.75	8.00	0.34	25.29
75	27	09	037205002371	Nam	16/01/2005	27000241	8.60	8.25	8.75	0.29	25.89
76	27	08	037205005687	Nam	25/06/2005	27005993	8.40	8.00	8.50	0.34	25.24
77	27	09	037205003064	Nam	07/09/2005	27000933	9.20	9.25	9.40	0.14	27.99
78	28	17	038205019886	Nam	31/08/2005	28018476	8.60	7.00	9.25	0.34	25.19
79	28	10	038205007889	Nam	02/07/2005	28019938	8.60	8.25	7.75	0.36	24.96
80	28	28	038205007326	Nam	05/09/2005	28032094	8.40	9.25	9.00	0.11	26.76
81	28	18	038204027233	Nam	06/10/2004	28018845	8.20	9.25	8.75	0.25	26.45
82	28	19	038205015591	Nam	11/10/2005	28021505	8.80	8.75	9.00	0.23	26.78
83	28	24	038205005149	Nam	07/11/2005	28028581	9.40	8.25	9.00	0.22	26.87
84	28	10	038205022688	Nam	19/10/2005	28002437	7.80	7.50	9.00	2.09	26.39
85	28	35	038205029663	Nam	12/10/2005	28030815	9.20	9.25	8.75	0.19	27.39
86	28	33	038205008466	Nam	18/07/2005	28028173	8.40	8.75	8.00	0.32	25.47
87	28	13	038205008356	Nam	20/10/2005	28012726	7.60	9.00	9.25	0.42	26.27
88	28	37	038205005570	Nam	31/01/2005	28023988	8.40	8.75	8.50	0.29	25.94
89	28	30	038205014993	Nam	22/08/2005	28014369	8.80	8.50	8.00	0.31	25.61
90	28	18	038205007758	Nam	09/11/2005	28020794	8.20	8.50	9.00	0.29	25.99
91	29	15	040205017372	Nam	19/10/2005	29025196	8.60	9.00	8.75	0.24	26.59

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH HẬU CẦN QUÂN SỰ NĂM 2023

TỔNG CHỈ TIÊU: 199

Thí sinh phải xác nhận nhập học TRỰC TUYẾN trên hệ thống của Bộ Giáo dục - Đào tạo, chậm nhất trước 17h00 ngày 08/9/2023.

TT	Mã tỉnh	Mã huyện	CCCD	Giới tính	Ngày sinh	Số báo danh	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Ưu tiên	Tổng điểm
92	29	01	040205017169	Nam	08/08/2005	29001936	8.40	8.25	9.00	0.15	25.80
93	29	15	040205027821	Nam	18/05/2005	29027128	9.20	8.75	8.75	0.22	26.92
94	29	01	040205011034	Nam	11/03/2005	29028672	8.60	8.25	8.75	0.29	25.89
95	29	15	040205016080	Nam	28/06/2005	29027760	8.40	9.25	8.25	0.27	26.17
96	29	08	040205026136	Nam	18/01/2005	29004383	8.00	8.00	7.75	2.29	26.04
97	29	14	040205027664	Nam	13/02/2005	29024447	8.60	8.50	8.25	0.31	25.66
98	29	11	040205006406	Nam	08/01/2005	29017076	8.20	9.25	7.60	0.33	25.38
99	29	06	040205029472	Nam	29/04/2005	29010416	8.60	8.50	8.75	0.28	26.13
100	29	09	040204026012	Nam	18/06/2004	29013053	8.20	8.50	7.75	2.04	26.49
101	29	06	040205010621	Nam	26/04/2005	29010986	8.20	9.00	8.75	0.27	26.22
102	29	15	040205027798	Nam	02/05/2005	29027958	7.80	8.50	9.25	0.30	25.85
103	29	17	040205027364	Nam	16/01/2005	29031113	8.60	9.00	8.50	0.26	26.36
104	29	21	040205021479	Nam	17/01/2005	29036185	8.00	9.50	7.80	0.16	25.46
105	29	16	040205012329	Nam	06/03/2005	29030516	9.20	8.50	7.00	0.35	25.05
106	29	01	040205015977	Nam	15/10/2005	29029226	8.80	8.25	8.00	0.33	25.38
107	30	18	042205004616	Nam	26/05/2005	30009565	8.60	8.00	9.25	0.28	26.13
108	30	26	042205004671	Nam	15/11/2005	30016970	8.40	9.25	8.25	0.27	26.17
109	30	01	042205000791	Nam	27/07/2005	30004760	8.40	7.50	9.00	0.17	25.07
110	30	20	042205001681	Nam	01/06/2005	30008375	8.40	9.00	8.40	0.28	26.08
111	30	23	042205000654	Nam	16/01/2005	30013451	8.00	8.00	9.00	0.33	25.33
112	30	22	042205010217	Nam	08/12/2005	30012023	7.80	9.00	8.25	0.33	25.38
113	30	16	042204013687	Nam	03/11/2004	30003418	8.40	8.25	8.50	0.32	25.47
114	30	01	042205000785	Nam	30/11/2005	30005120	8.40	8.25	8.75	0.15	25.55

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH HẬU CẦN QUÂN SỰ NĂM 2023

TỔNG CHỈ TIÊU: 199

Thí sinh phải xác nhận nhập học TRỰC TUYẾN trên hệ thống của Bộ Giáo dục - Đào tạo, chậm nhất trước 17h00 ngày 08/9/2023.

TT	Mã tỉnh	Mã huyện	CCCD	Giới tính	Ngày sinh	Số báo danh	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Ưu tiên	Tổng điểm
115	30	23	042205000686	Nam	09/04/2005	30013575	8.00	8.50	8.75	0.32	25.57
116	30	25	042205004858	Nam	12/08/2005	30014514	8.60	8.75	9.25	0.23	26.83
117	30	22	042205007913	Nam	09/08/2005	30012904	7.40	8.75	8.75	0.34	25.24
118	30	02	042205007064	Nam	01/05/2005	30011702	8.20	8.75	8.00	0.17	25.12
119	30	01	042205001128	Nam	20/10/2005	30005825	7.20	8.00	9.40	0.18	24.78
120	30	18	042205004172	Nam	10/02/2005	30009848	8.80	8.75	9.25	0.21	27.01
121	30	16	042205001657	Nam	05/07/2005	30002990	7.80	8.25	8.50	0.36	24.91
122	31	06	044205000720	Nam	02/01/2005	31008962	8.40	9.00	9.25	0.22	26.87
123	31	08	044205009140	Nam	05/05/2005	31002504	8.40	9.00	9.00	0.12	26.52
124	31	08	044205006307	Nam	17/08/2005	31002090	9.00	8.75	9.00	0.11	26.86
125	62	04	036205006300	Nam	23/10/2005	62001447	8.60	7.75	8.80	0.16	25.31
126	62	01	011205000910	Nam	06/08/2005	62004579	8.00	7,75	8,25	0.60	24.60
127	L5		040203018846	Nam	02/12/2003	29031671	7.80	7.50	8.00	1.79	25.09
THÍ SINH NỮ MIỀN BẮC. Chỉ tiêu: 03											
1	01	25	001305046002	Nữ	14/02/2005	01087791	7.80	8.25	8.25	1.71	26.01
2	08	03	010305005488	Nữ	10/10/2005	08001700	8.20	7.75	8.25	2.13	26.33
3	28	09	038305024801	Nữ	05/01/2005	28002521	8.60	8.50	9.50	1.25	27.85
THÍ SINH NAM MIỀN NAM. Chỉ tiêu: 68											
1	02	21	040203000161	Nam	20/04/2003	02077959	8.40	7.50	7.75		23.65
2	04	07	031205020098	Nam	04/05/2005	04003980	7.60	9.00	8.75		25.35
3	32	07	045205004529	Nam	26/01/2005	32005722	8.80	8.50	7.75	0.17	25.22
4	32	03	045205001216	Nam	31/01/2005	32000093	8.80	9.25	8.75	0.21	27.01
5	32	03	045205003495	Nam	28/10/2005	32007242	9.00	9.25	9.50	0.23	27.98

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH HẬU CẦN QUÂN SỰ NĂM 2023

TỔNG CHỈ TIÊU: 199

Thí sinh phải xác nhận nhập học TRỰC TUYẾN trên hệ thống của Bộ Giáo dục - Đào tạo, chậm nhất trước 17h00 ngày 08/9/2023.

TT	Mã tỉnh	Mã huyện	CCCD	Giới tính	Ngày sinh	Số báo danh	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Ưu tiên	Tổng điểm
6	32	08	045204004671	Nam	13/10/2004	55006435	7.80	9.25	8.00		25.05
7	32	03	045205001631	Nam	02/09/2005	32000719	8.20	8.50	9.25	0.27	26.22
8	32	03	045202001923	Nam	16/08/2002	32000461	8.60	8.00	8.00	1.44	26.04
9	32	03	045204001410	Nam	25/11/2004	55010841	9.00	8.00	8.25	0.32	25.57
10	34	01	049205010972	Nam	25/06/2005	34012131	8.40	7.75	7.75	0.20	24.10
11	34	09	049205001876	Nam	29/09/2005	34011580	7.80	8.25	5.40	0.25	21.70
12	35	02	051202002658	Nam	10/02/2002	35002452	7.60	6.50	6.25	2.00	22.35
13	36	05	062205003615	Nam	26/05/2005	36004609	6.60	7.75	8.25	0.74	23.34
14	36	01	062205001436	Nam	08/08/2005	36000708	7.00	7.50	7.00	0.75	22.25
15	36	01	062205002745	Nam	14/05/2005	36000905	7.40	7.25	7.25	0.75	22.65
16	36	01	062204001684	Nam	05/02/2004	36002165	8.60	8.00	7.50	0.59	24.69
17	36	01	062205000056	Nam	13/06/2005	36000503	8.60	7.25	7.25	0.69	23.79
18	37	01	052205009857	Nam	02/12/2005	37002001	8.00	8.25	9.00	0.16	25.41
19	38	01	040205026797	Nam	19/11/2005	38003538	9.00	9.00	9.00	0.20	27.20
20	38	01	056205001176	Nam	11/11/2005	38003544	8.00	7.25	8.50	0.63	24.38
21	38	01	064205010033	Nam	03/10/2005	38001429	8.00	7.75	9.00	0.18	24.93
22	38	02	064205002632	Nam	25/10/2005	38005387	7.60	6.75	7.25	0.75	22.35
23	38	07	064204013317	Nam	20/02/2004	38005687	7.20	7.75	7.50	0.75	23.20
24	38	01	064205011197	Nam	08/06/2005	02026451	9.00	9.25	8.75		27.00
25	38	04	064205001042	Nam	02/06/2005	38003762	8.80	9.00	8.75	0.35	26.90
26	38	16	064205015666	Nam	08/06/2005	38009324	7.60	5.00	7.25	2.75	22.60
27	38	15	037205006598	Nam	20/06/2005	38012776	7.80	6.25	7.75	0.75	22.55
28	38	15	064205002521	Nam	16/08/2005	38012782	8.40	8.25	9.00	0.44	26.09

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH HẬU CẦN QUÂN SỰ NĂM 2023

TỔNG CHỈ TIÊU: 199

Thí sinh phải xác nhận nhập học TRỰC TUYẾN trên hệ thống của Bộ Giáo dục - Đào tạo, chậm nhất trước 17h00 ngày 08/9/2023.

TT	Mã tỉnh	Mã huyện	CCCD	Giới tính	Ngày sinh	Số báo danh	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Ưu tiên	Tổng điểm
29	38	01	064205000905	Nam	22/02/2005	38002443	8.20	8.00	9.00	0.16	25.36
30	38	07	064205006993	Nam	20/10/2005	38005971	8.20	7.50	8.50	0.58	24.78
31	39	09	054205003193	Nam	01/10/2005	39004992	8.80	9.25	8.75	0.21	27.01
32	40	08	066204001423	Nam	07/01/2004	40013881	8.00	8.50	7.75	0.58	24.83
33	40	01	035205004910	Nam	19/12/2005	40016619	8.40	8.50	8.00	0.17	25.07
34	41	09	056204001587	Nam	22/02/2004	41002671	8.20	7.75	8.00	0.40	24.35
35	41	06	056205001481	Nam	09/04/2005	41001300	7.40	7.25	8.60	0.23	23.48
36	41	06	056205009252	Nam	21/11/2005	02041339	8.80	7.25	8.50		24.55
37	41	06	056205009856	Nam	30/07/2005	41002118	8.40	8.75	9.20	0.12	26.47
38	42	10	068205011260	Nam	21/06/2005	02026552	8.20	9.00	9.20		26.40
39	42	07	068205000364	Nam	24/01/2005	42013606	8.00	7.50	8.25	0.42	24.17
40	42	02	051205015116	Nam	15/01/2005	42012075	7.00	8.25	6.50	0.25	22.00
41	43	01	035205002357	Nam	21/03/2005	43001381	7.40	8.25	6.80	0.25	22.70
42	43	06	070205002342	Nam	25/10/2005	44003384	8.80	8.75	8.00	0.15	25.70
43	43	11	070205003762	Nam	03/09/2005	43007014	7.80	8.75	7.00	0.43	23.98
44	44	01	079205034159	Nam	15/09/2005	44004737	7.80	8.00	8.40	0.19	24.39
45	44	01	074205003182	Nam	19/05/2005	44003183	6.20	8.25	8.25	0.24	22.94
46	44	01	074205009043	Nam	03/09/2005	44002736	8.60	8.25	9.40	0.13	26.38
47	46	05	072205012161	Nam	30/10/2005	46000013	8.20	7.75	7.25	0.23	23.43
48	47	08	060205001481	Nam	24/11/2005	47004679	7.00	6.00	8.25	0.75	22.00
49	48	03	075205021634	Nam	25/01/2005	48001283	8.80	9.25	8.75	0.21	27.01
50	48	01	075205021409	Nam	30/12/2005	48005923	7.00	7.50	7.50	0.25	22.25
51	48	01	075205003481	Nam	18/08/2005	48024015	7.80	8.50	8.00	0.19	24.49

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH HẬU CẦN QUÂN SỰ NĂM 2023

TỔNG CHỈ TIÊU: 199

Thí sinh phải xác nhận nhập học TRỰC TUYẾN trên hệ thống của Bộ Giáo dục - Đào tạo, chậm nhất trước 17h00 ngày 08/9/2023.

TT	Mã tỉnh	Mã huyện	CCCD	Giới tính	Ngày sinh	Số báo danh	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Ưu tiên	Tổng điểm
52	48	01	075205015883	Nam	18/02/2005	02083024	9.60	9.00	9.25		27.85
53	50	07	087205004452	Nam	12/06/2005	50009606	8.80	8.50	8.75	0.26	26.31
54	51	05	089205008644	Nam	10/08/2005	51006678	7.80	8.50	8.50	0.35	25.15
55	52	01	077205001363	Nam	04/02/2005	02026369	8.00	9.00	9.00		26.00
56	53	08	082205003769	Nam	06/08/2005	53013253	8.60	7.25	8.25	0.20	24.30
57	53	03	082203002820	Nam	03/10/2003	53002055	8.40	6.25	8.25		22.90
58	54	09	091205001372	Nam	01/03/2005	54000137	7.40	7.00	8.50	0.71	23.61
59	54	04	091205001521	Nam	07/07/2005	54006211	7.40	7.25	8.50	0.46	23.61
60	54	03	091205008235	Nam	19/08/2005	54003413	7.40	6.75	7.00	2.75	23.90
61	55	02	092205003056	Nam	09/05/2005	55001917	7.80	8.75	8.00		24.55
62	55	01	095205000063	Nam	11/09/2005	55002127	8.20	7.75	9.00		24.95
63	55	09	092205004708	Nam	28/01/2005	55001333	8.40	8.25	8.75	0.15	25.55
64	55	09	092205011850	Nam	27/12/2005	55009667	8.40	8.75	8.75	0.14	26.04
65	55	02	092205000312	Nam	05/01/2005	55009897	8.20	7.75	8.00		23.95
66	63	03	067204008222	Nam	19/03/2004	63002751	8.40	8.25	7.25	2.24	26.14
67	L7		060203002454	Nam	02/11/2003	02064657	8.20	8.25	8.75	1.28	26.48
68	M4		082203001431	Nam	16/09/2003	44012833	6.20	6.00	7.80	2.00	22.00
THÍ SINH NỮ MIỀN NAM. Chỉ tiêu: 01											
1	55	01	092305007121	Nữ	29/03/2005	55002333	8.40	8.00	9.20		25.60